

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2011/QĐ-UBND

*Tiền Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý  
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Công văn số 5733/BGTVT-KCHT ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức quản lý, khai thác sử dụng và bảo trì theo quy định pháp luật;

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất công trình đường bộ;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp và duy tu, sửa chữa công trình đường bộ theo quy định;

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC SỐ HIỆU ĐƯỜNG BỘ**  
**THUỘC CẤP TỈNH QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
	<b>TOÀN TỈNH</b>				<b>446,504</b>	
1	Đường tỉnh 861	ĐT.861	QL.1 (Ngã ba xã An Thái Đông)	Ngã sáu (xã Mỹ Trung)	15,300	
2	Đường tỉnh 862	ĐT.862	QL.50 (xã Long Chánh, cạnh Bến xe TX. Gò Công)	Đền đỏ (xã Tân Thành)	20,754	
3	Đường tỉnh 863	ĐT.863	QL.1 (Ngã ba Lộ Mới - xã Hậu Thành)	Ngã sáu (xã Mỹ Trung)	15,733	
4	Đường tỉnh 864	ĐT.864	Đường Lê Thị Hồng Gấm (Thành phố Mỹ Tho)	Thị trấn Cái Bè	35,435	
5	Đường tỉnh 865	ĐT.865	ĐT.866 (xã Phú Mỹ)	Cầu Bằng Lăng (Giáp ranh tỉnh Đồng Tháp - xã Hậu Mỹ Bắc B)	45,569	
6	Đường tỉnh 866	ĐT.866	QL.1 (Ngã ba xã Tân Lý Tây)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Phú Mỹ)	11,216	

7	Đường tỉnh 866B	ĐT.866B	ĐT.866 (Ngã ba Việt Kiều - xã Tân Lý Đông)	Kinh Năng (xã Tân Lập)	5,500	
8	Đường tỉnh 867	ĐT.867	QL.1 (Ngã ba Long Định)	Kênh Bắc Đông (xã Thạnh Mỹ)	22,900	
9	Đường tỉnh 868	ĐT.868	Cầu Hai Hạt (Giáp ranh tỉnh Long An - xã Phú Cường)	Bến đò Thủy Tây (Giáp sông Tiền - xã Ngũ Hiệp)	28,042	
10	Đường tỉnh 869	ĐT.869	QL.1 (Ngã ba An Cư - xã An Cư)	ĐT.865 (Thiên Hộ - xã Hậu Mỹ Bắc B)	18,502	
11	Đường tỉnh 870	ĐT.870	QL.1 (Ngã tư Đồng Tâm - xã Phước Thạnh và Thạnh Phú)	ĐT.864 (xã Trung An - xã Bình Đức)	5,700	
12	Đường tỉnh 870B	ĐT.870B	QL.1 (xã Trung An)	ĐT.864 (Khu Công nghiệp Mỹ Tho - xã Trung An)	4,506	
13	Đường tỉnh 871	ĐT.871	Ngã tư Nguyễn Văn Côn (Phường 3 - TX. Gò Công)	Cảng cá (xã Vàm Láng)	13,182	
14	Đường tỉnh 872	ĐT.872	QL.50 (Ngã ba Hòa Đồng - thị trấn Vĩnh Bình)	ĐT.877 (Ngã ba Bến đò Cả Chốt - xã Vĩnh Hựu)	7,360	
15	Đường tỉnh 873	ĐT.873	QL.50 (Ngã ba xã Thành Công và xã Long Chánh)	QL.50 (xã Bình Đông)	13,540	
16	Đường tỉnh 873B	ĐT.873B	QL.50 (xã Long Chánh)	ĐT.871 (xã Tân Tây)	11,705	
17	Đường tỉnh 874	ĐT.874	QL.1 (Ngã ba Khu di tích Ấp Bắc - xã Diêm Hy)	ĐT.867 (thị trấn Mỹ Phước)	8,064	

18	Đường tỉnh 874B	ĐT.874B	QL.1 (Ngã ba Nhị Quý - xã Nhị Quý)	Cầu Mỹ Long (xã Mỹ Long)	5,034	
19	Đường tỉnh 875	ĐT.875	QL.1 (Ngã ba Văn Cang-xã Phú An)	Bến sông Tiền (thị trấn Cái Bè)	4,690	
20	Đường tỉnh 875B	ĐT.875B	QL.1 (xã Bình Phú)	Bến dò Hiệp Đức (nhánh sông cù lao Tân Phong - xã Hiệp Đức)	10,864	Đ.Giồng Tre
21	Đường tỉnh 876	ĐT.876	QL.1 (Ngã ba Đông Hòa - xã Đông Hòa)	ĐT.864 (Ngã ba Tây Hòa - xã Song Thuận)	8,594	
22	Đường tỉnh 877	ĐT.877	ĐT.862 (thị xã Gò Công)	QL.50 (Ngã ba An Thạnh Thủy)	28,200	
23	Đường tỉnh 877B	ĐT.877B	xã Tân Thới	Giáp biển Đông (xã Phú Tân)	35,304	
24	Đường tỉnh 878	ĐT.878	Đường nhánh cao tốc TPHCM – Trung Lương (xã Tam Hiệp)	ĐT.865 (xã Hưng Thạnh)	13,480	Đường Đông Kênh Năng
25	Đường tỉnh 878B	ĐT.878B	QL.1 (Ngã ba Hòa Tịnh - xã Tân Lý Tây)	ĐT.879B (xã Tân Bình Thạnh)	8,672	
26	Đường tỉnh 878C	ĐT.878C	QL.1 (Ngã tư Lương Phú - xã Thân Cửu Nghĩa)	ĐT.879 (Chợ Bến Tranh - xã Lương Hòa Lạc)	1,250	
27	Đường tỉnh 879	ĐT.879	Đường Nguyễn Văn Giác (thành phố Mỹ Tho)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Trung Hòa)	16,400	
28	Đường tỉnh 879B	ĐT.879B	Đường Nguyễn Trung Trực (thành phố Mỹ Tho)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Tân Bình Thạnh)	13,770	

29	Đường tỉnh 879C	ĐT.879C	QL.50 (xã Long Bình Điền)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Đăng Hưng Phước)	6,590	
30	Đường tỉnh 879D	ĐT.879D	QL.50 (xã Tân Thuận Bình)	Giáp ranh tỉnh Long An (cầu Rạch Tràm - xã Đồng Sơn)	10,648	Đ. Cần Đức - Chợ Gạo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hưởng**